

Số: 01/KH-BCH

Thủy Nguyên, ngày 10 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
2. Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai;
3. Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
4. Căn cứ Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;
5. Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;
6. Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng chống thiên tai;
7. Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai và Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
8. Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn;
9. Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;
10. Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;
11. Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TWPCCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về Ban hành hướng dẫn xây dựng và củng cố đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.
12. Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm an toàn về người, tài sản, an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; trong đó đặc biệt coi trọng kế hoạch bảo vệ đối với ngư dân hoạt động khai thác hải sản, các khu neo đậu tàu thuyền, khu tập trung nuôi trồng thủy sản ven sông, dân cư sinh sống ở các vùng trũng thấp, bãi bồi ven sông, khu nhà ở cũ xuống cấp và vị trí có nguy cơ sạt lở đồi núi.

- Đảm bảo an toàn hệ thống đê điều theo mức thiết kế, ngăn ngừa nguy cơ vỡ đê, giảm thiểu mức độ ngập lụt và thiệt hại về dân sinh, kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững kinh tế xã hội của huyện.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả các tình huống thiên tai.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai của nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, đồng thời ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, thành phố và huyện về công tác PCTT&TKCN; nội dung kế hoạch chi tiết, cụ thể, sát thực; có sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia; quán triệt các ngành, các địa phương thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ*).

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, quán triệt phương châm phòng tránh là chính, thường xuyên rà soát điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

III. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ-XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG CHỦ YẾU

1. Vị trí địa lý, đặc điểm địa hình địa chất, khí tượng, thủy văn

Huyện Thủy Nguyên nằm ở phía Bắc thành phố Hải Phòng, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh với ranh giới là sông Bạch Đằng.

Phía Tây giáp thị xã Kinh Môn tỉnh Hải Dương và huyện An Dương với ranh giới là sông Cẩm và sông Kinh Thầy.

Phía Nam giáp quận Ngô Quyền, Hồng Bàng và quận Hải An với ranh giới là sông Cấm.

Phía Bắc giáp thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh với ranh giới là sông Đá Bạc.

Huyện Thủy Nguyên có địa hình khá phức tạp, đa dạng, có hướng dốc dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, vừa có núi đất, núi đá vôi, vừa có đồng bằng xen kẽ nhau, hệ thống sông bao gồm các sông là Chi lưu của hệ thống sông Thái Bình và các sông nội huyện với mật độ dày đặc.

Sông ngòi ở Thủy Nguyên khá nhiều, mật độ trung bình từ 0,6 - 0,8 km/1 km². Độ dốc khá nhỏ, chảy chủ yếu theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Đây là nơi có một phần hạ lưu của sông Thái Bình đổ ra biển, tạo ra một vùng đất đai màu mỡ, dồi dào nước ngọt phục vụ sản xuất và đời sống.

Hai nhánh sông đổ ra vịnh Bắc bộ bao bọc toàn huyện Thủy Nguyên gồm:

Sông Cấm là chảy qua địa bàn huyện Thủy Nguyên đổ ra vịnh Bắc bộ qua cửa Cấm.

Sông Kinh Thầy - Đá Bạc - Bạch Đằng chảy qua địa bàn huyện Thủy Nguyên trên chiều dài 32 km đổ ra biển qua cửa Nam Triều.

Ngoài 2 nhánh sông chính nói trên, huyện Thủy Nguyên còn có 1 số sông nhỏ là sông Thải có chiều dài 12 km, sông Liễu có chiều dài 5,5 km, sông Giá có chiều dài hơn 18 km.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Huyện Thủy Nguyên có diện tích tự nhiên 26.186,7 ha, dân số trên 350.000 người, có 2 thị trấn và 35 xã trực thuộc (khi chưa sáp nhập).

Hiện nay, trên địa bàn huyện có hơn 800 công ty, nhà máy, cơ sở sản xuất - kinh doanh hoạt động đã tạo lập môi trường sản xuất - kinh doanh sôi động, cạnh tranh lành mạnh, góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng trên địa bàn huyện. Cùng với những thành tựu đạt được, huyện Thủy Nguyên còn có khu công nghiệp Vsip, Nam Cầu Kiền, tuyến Quốc lộ 10 từ Bến Kiền, Đá Bạc sang Quảng Ninh; nhà máy nhiệt điện 600 MW xã Tam Hưng; Nhà máy Xi măng Hải Phòng, Chinfon (thị trấn Minh Đức).

Bên cạnh đó, Thủy Nguyên có điều kiện phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ với nhiều thắng cảnh đẹp như: hồ Sông Giá, hang Lương, hang Vua, khu vực núi Tràng Kênh, Bạch Đằng Giang, bãi cọc Cao Quỳ... và nhiều công trình kiến trúc độc đáo, đền thờ, miếu mạo đã được Nhà nước công nhận và xếp hạng cùng với những lễ hội truyền thống độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

3.1. Hệ thống đê điều

Toàn huyện có 24 xã, thị trấn có đê được bảo vệ bởi 5 tuyến đê ngăn nước lũ và nước biển với tổng chiều dài 80,583 km đê, trong đó có 28,0 Km cấp 3 (đê Tả Cấm), 14,1 Km đê cửa sông (đê Hữu Bạch Đằng), 3 tuyến đê cấp 4 (đê Tả

Thải, đê Hữu Đá Bạc, đê Hữu Kinh Thầy) và 3,7 km kè, 86 cống qua đê; đê chịu tác động của thủy triều từ biển và nước lũ từ thượng nguồn chảy về.

Hệ thống đê điều trên địa bàn huyện Thủy Nguyên đều được xây dựng theo hình thức tu bổ dần từ nhỏ đến lớn, các tuyến đê tôn cao áp trúc nhiều lần trong các giai đoạn khác nhau. Một số tuyến đê được hình thành từ các bờ bao nuôi trồng thủy sản, quá trình đắp đê không đảm bảo chỉ tiêu kỹ thuật, thân đê ẩn chứa nhiều mối hiểm họa như chỉ tiêu cơ lý không đảm bảo, đất đắp đê có hệ số thấm lớn, sự liên kết giữa các lớp đất đắp không tốt. Nhiều đoạn đê có sự phân lớp rõ rệt giữa các lớp đất đắp, một số đoạn đê nằm trên nền địa chất yếu. Mặt khác công trình đê điều nói chung thường xuyên phải chịu tác động của các điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt như nắng, mưa, sự biến đổi thường xuyên, liên tục của thủy triều và cả sự tác động thiếu ý thức của con người dẫn đến công trình xuống cấp nhanh.

Các cống dưới đê với mật độ dày đặc, trung bình khoảng 1km đê có 1 cống qua đê. Ngoài một số cống lớn mới được đầu tư xây dựng những năm gần đây có kết cấu bê tông cốt thép đảm bảo an toàn, phần lớn các cống còn lại là những cống nhỏ được xây dựng từ lâu, nên không đảm bảo kỹ thuật, kết cấu bằng gạch xây, thân cống ngắn nhiều so với đê hiện tại. Đặc biệt, trên địa bàn huyện còn có một số cống dưới đê là các cống lấy nước vào đầm nuôi trồng thủy sản của nhân dân tự xây dựng trước đây, rất nguy hiểm trong các tình huống có bão lũ xảy ra.

Trong tổng số 11 đoạn kè bảo vệ đê hiện chỉ có 05 đoạn kè mới được xây dựng chất lượng còn tốt, các kè còn lại đa số được xây dựng từ trước năm 2010 và không thường xuyên được tu bổ hoặc tu bổ sửa chữa không triệt để dẫn đến tình trạng mái và thân kè bị xô sạt nặng, làm giảm đáng kể khả năng bảo vệ bờ.

3.2. Hệ thống giao thông, thủy lợi

Trên địa bàn huyện có tuyến Quốc lộ 10, tuyến đường tỉnh 352, 359 chạy qua và các tuyến đường liên xã, trục xã.

Hệ thống thủy lợi Thủy Nguyên gồm 02 hệ thống công trình thủy lợi chính là kênh trục chính Hồ Sông Giá và kênh Hòn Ngọc, ngoài ra còn bao gồm có 38 kênh trục chính với tổng chiều dài là 140 km; 189 kênh cấp 1 với tổng chiều dài là 161 km, trên 1.000 km kênh cấp 2, cấp 3 và kênh tưới mặt ruộng; có 86 cống dưới đê; 22 đập nội đồng và 171 trạm bơm điện lớn nhỏ.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Hệ thống chỉ huy PCTT&TKCN

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) huyện được kiện toàn theo Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 của UBND huyện Thủy Nguyên; Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; các Phó ban là các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự và Trưởng Công an huyện; các ủy viên là Trưởng các phòng, đơn vị thuộc huyện.

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy dựa trên chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN từ cấp huyện đến cấp xã và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong ban. Kiện toàn Đội xung kích Phòng chống thiên tai cấp xã theo hướng dẫn tại Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai. Hoàn thành xong trước ngày 30/4/2024.

2. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ PCTT

Trang thiết bị, vật tư PCTT & TKCN huyện hiện dự trữ của huyện tại Văn phòng Ban Chỉ huy và tại kho của Hạt Quản lý Đê điều tại xã Thủy Sơn, bãi tập kết vật liệu, gồm có:

01 máy phát điện.	100 chiếc mai.
01 máy cưa gỗ.	150 chiếc xẻng.
150 chiếc cuốc	150 phao tròn, 2.700 m ² bạt chống sóng
13.700 bao nilon.	428 m ³ đá hộc tại xã Hợp Thành.
192 rọ thép.	922,4 m ³ đá hộc tại xã Phục Lễ.

Đã lắp đặt 02 máy VHF cố định tại văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện.

Ngoài ra một số phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết khác phục vụ công tác phòng chống thiên tai sẵn sàng huy động từ các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, tổ chức kinh doanh đóng trên địa bàn.

3. Công tác thông tin và truyền thông

Thường xuyên cập nhật kịp thời các bản tin dự báo về tình hình thời tiết cực đoan, nguy hiểm; các cảnh báo bão, lũ để chủ động phòng, tránh giảm thiểu thiệt hại do thiên tai có thể gây ra.

Tăng cường công tác truyền tin, phổ biến kịp thời các thông tin dự báo thời tiết, các chủ trương, chỉ thị, công điện về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đồng thời phổ biến cho nhân dân các kiến thức, kinh nghiệm trong việc chủ động phòng, chống thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh và các hình thức khác.

Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đặc biệt khi có thiên tai xảy ra.

4. Công tác đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức cộng đồng

Triển khai thực hiện công tác đào tạo, tập huấn kiến thức nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn huyện, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống, ứng phó với thiên tai ở các khu vực xung yếu, đông dân cư.

Cử cán bộ tham gia tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn về phòng, chống, ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và quản lý công trình an toàn trước thiên tai.

Phối hợp với các đơn vị, các tổ chức thực hiện các dự án tập huấn kiến thức về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cộng đồng dân cư tại các xã, thị trấn.

V. NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TKCN NĂM 2024

1. Tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng hệ thống đê điều

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Quản lý đê điều, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung đánh giá chất lượng từng tuyến đê, kè, cống; phân loại theo hiện trạng cấp độ an toàn khác nhau, từ đó tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện đề nghị thành phố xây dựng kế hoạch tu bổ đầu tư các đoạn đê còn thấp bé, các đoạn kè bị xô sạt, các cống dưới đê xung yếu.

2. Hoàn thành kế hoạch tu bổ đê điều

- Phối hợp với các sở, ngành thực hiện tốt công tác cải tạo, nâng cấp hệ thống đê điều năm 2024.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi và các xã, thị trấn có đê chủ động kiểm tra đê, kè, cống thuộc trách nhiệm đơn vị quản lý, chuẩn bị sẵn sàng vật tư đất, đá, cát, bao tải dự phòng cho các cống dưới đê và chống tràn đê, xếp lại đá kè bị xô bong mái kè, phát hiện kịp thời và xử lý các cống bị rò và các tổ mối dưới đê, phát quang cây dại trên thân đê, cử người thường xuyên trông coi bảo vệ đê và cống. Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt Quản lý đê điều, Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có đê thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho đê điều.

3. Công tác quản lý, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình thủy lợi

- Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt Quản lý đê điều, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phối hợp, chỉ đạo và hướng dẫn lực lượng công nhân vận hành cống, quản lý đê chuyên trách và quản lý đê nhân dân thường xuyên kiểm tra các tuyến đê, phát hiện kịp thời các vi phạm phát sinh về đê điều, thủy lợi, các diễn biến của đê, kè, cống và các ẩn họa trong đê, có biện pháp xử lý kịp thời ứng phó các sự cố xảy ra.

- Tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng quản lý đê nhân dân; duy trì chế độ giao ban, phản ánh định kỳ để việc quản lý đê ngày càng đi vào nề nếp và hiệu quả.

- Bằng các phương tiện thông tin đại chúng và sự tuyên truyền, vận động trực tiếp của lực lượng quản lý đê phổ biến cho nhân dân những kiến thức cơ bản về Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Thủy lợi để người dân hiểu và chấp hành thực hiện tốt những quy định của pháp luật.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc quản lý, xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai, thủy lợi từ khi vi phạm mới phát sinh theo đúng thẩm quyền, tránh tư tưởng ngại va chạm hoặc đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên.

4. Công tác phòng cháy, chữa cháy, chống sạt lở núi và cứu nạn, cứu hộ

- Công an huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy; tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra, hướng dẫn công tác PCCC. Chú trọng kiểm tra các điều kiện cứu người, lối thoát hiểm, các điều kiện phục vụ cho công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện ngay các giải pháp PCCC, khắc phục thiếu sót gây mất an toàn và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực PCCC; kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng; xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, phối hợp các lực lượng, chủ động trong mọi tình huống; tổ chức thường trực sẵn sàng chiến đấu dập tắt ngay các vụ cháy, không để cháy lan, cháy lớn và tham gia cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch về chương trình phối hợp đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia công tác PCCC”; chủ động triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC và CNCH tới các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và trường học trên địa bàn huyện.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng kế hoạch cứu sập nhà cửa, nhà kho, các công trình xây dựng, đảm bảo an toàn cho các bến cảng, bến phà, bến đò ngang. Khắc phục các sự cố giao thông, an toàn lưới điện. Tham mưu tổ chức diễn tập PCCC và CNCH tại các cơ quan, chợ, doanh nghiệp... trên địa bàn huyện.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm: đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các chủ rừng xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng, gắn và nâng cao trách nhiệm của các xã, thị trấn và các chủ rừng trong việc phòng cháy chữa cháy rừng. Trong các dịp thời tiết hanh khô, nắng nóng kéo dài thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ cháy rừng cao, hay xảy ra cháy rừng để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, BCH PCTT và TKCN huyện công tác chỉ đạo.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện xây dựng kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị vũ trang đóng quân trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: Rà soát các núi đất, núi đá, các khu vực mỏ khai thác tài nguyên khoáng sản có nguy cơ sạt lở, qua đó tham mưu xây dựng phương án chống sạt lở, cảnh báo, di dân, cứu nạn, khi các tình huống trượt sạt núi xảy ra.

Tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp tự ý đào, xúc đất đá khu vực sườn dốc để mở rộng mặt bằng, xây dựng công trình hoặc khai thác tài nguyên trái phép gây nguy cơ sạt lở.

- Các cơ quan, đơn vị, trường học, các xã, thị trấn, các doanh nghiệp: Kiểm tra rà soát trụ sở, phòng học, kho tàng, nhà xưởng, bến cảng, mỏ khai thác đất đá, khu vực gần núi đất, núi đá có nguy cơ trượt sạt, sập đổ, đắm tàu thuyền, cháy nổ do thiên tai có thể nguy hiểm đến tính mạng nhân dân, tài sản của nhà nước và của nhân dân, cần xây dựng phương án bảo vệ, di dời, di dân ra ngoài vùng nguy hiểm.

5. Công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn

5.1. Đối với nhiệm vụ xử lý sự cố trọng điểm đê điều và hộ đê toàn tuyến

Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, cán bộ, công chức các phòng, đơn vị, thành 06 tiểu ban để phục vụ công tác PCTT&TKCN ở huyện và các xã, thị trấn; cụ thể như sau:

- Tiểu ban huy động lực lượng: Do Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện làm tổ trưởng; Trưởng phòng Nội vụ làm tổ phó. Tiểu ban có nhiệm vụ huy động lực lượng cơ động của huyện, lực lượng tại chỗ, lực lượng đóng quân canh phòng (có phương tiện kèm theo) để tham gia vào các nhiệm vụ PCTT&TKCN.

- Tiểu ban huy động vật tư, phương tiện: Do Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng làm tổ trưởng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường làm tổ phó. Tiểu ban có nhiệm vụ huy động vật tư, phương tiện phục vụ khắc phục sự cố đê gồm: đất, đá, cát, cọc tre, cọc gỗ, phên, rào, bao tải; máy cuốc, xe tải, xà lan, tàu, xuồng...

- Tiểu ban kỹ thuật: Do Hạt trưởng Hạt Quản lý đê điều làm tổ trưởng, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên và Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT làm tổ phó, cùng lực lượng cán bộ kỹ thuật của Công ty, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt Quản lý đê điều. Nhiệm vụ của tiểu ban là tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp về phương án kỹ thuật và hướng dẫn kỹ thuật xử lý sự cố đê điều.

- Tiểu ban hậu cần: Do Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch làm tổ trưởng, Trưởng phòng Y tế, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện làm tổ phó. Tiểu ban có nhiệm vụ chuẩn bị kinh phí phục vụ PCTT&TKCN. Xây dựng kế hoạch hợp đồng với các siêu thị, doanh nghiệp cung ứng lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu và tổ chức đưa tới các vùng bị lụt, bão, thiên tai phục vụ nhân dân vùng bị ảnh hưởng, lực lượng PCTT&TKCN; có phương án chuẩn bị thuốc, phương tiện, lực lượng y, bác sỹ để cứu người bị nạn; có kế hoạch tổng vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh sau lụt, bão.

- Tiểu ban tìm kiếm cứu nạn: Do Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện phụ trách. Tiểu ban có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị quân đội đóng quân canh phòng trên địa bàn, với các xã, thị trấn để tổ chức cứu nạn, đưa nạn nhân đến nơi an toàn.

- Tiểu ban an ninh: Do Trưởng Công an huyện làm tổ trưởng. Tiểu ban có nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trước, trong và sau thiên tai.

Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Phương án hộ đê toàn tuyến và bảo vệ trọng điểm đê điều xung yếu năm 2024.

5.2. Đối với nhiệm vụ chống úng ngập, hạn hán bảo vệ sản xuất nông nghiệp, thủy sản và đời sống nhân dân

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Kiểm tra, hướng dẫn nhân dân gia cố bờ vùng, bờ thửa, các bờ ao nuôi trồng thủy sản; các công trình tiết nước, công dưới đê cần quản lý vận hành đúng quy trình, chủ động phòng, chống úng ngập khi có bão gây mưa lớn. Đặc biệt lưu ý tại các xã: Tân Dương, Dương Quan, Thủy Sơn, Thủy Đường, An Lư, Thủy Triều, Ngũ Lão, Tam Hưng, Phục Lễ, Chính Mỹ... có nguy cơ úng ngập cục bộ.

- Chủ động huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác kết hợp với nguồn kinh phí từ ngân sách để nạo vét kênh mương, giải tỏa vật cản, vớt bèo khơi thông dòng chảy để tiêu thoát nước nhanh trong mùa mưa. Chủ động hạ thấp mực nước đê trong kênh để tiêu nước nhanh khi có mưa lớn.

- Khi xảy ra hạn hán cần điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp, vận hành hệ thống thủy lợi điều tiết nước hợp lý, ưu tiên cấp nước ngọt cho sinh hoạt, sử dụng nước tiết kiệm, chống lãng phí.

- Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, lấn chiếm lòng kênh gây cản trở dòng chảy.

5.3. Đối với các vùng phải sơ tán dân khi có bão lớn

Qua đánh giá chất lượng đê điều năm 2024, nếu có bão lớn kết hợp với nước triều cường thì một số địa điểm như: xóm Bến Đò xã Lâm Động, xóm Bến Đò xã Hoàng Động, xóm cống Cổ Ngựa xã An Sơn, các hộ dân sống ngoài đê thuộc các xã Phả Lễ, Lập Lễ, Thủy Triều, Gia Đức, Lại Xuân, An Lư và các xã có dân sống ngoài đê khi có chỉ đạo yêu cầu kiên quyết phải sơ tán dân, di chuyển tài sản vào nơi an toàn tại các nhà kiên cố, trường học, trụ sở xã, thôn; khi nước triều rút sẽ trở về khắc phục hậu quả.

5.4. Đối với các hộ NTTS lồng bè ngoài sông, NTTS ngoài bãi sông

Tuyên truyền vận động ngư dân không nuôi cá lồng bè ngoài sông, đối với các hộ nuôi trồng thủy sản ở ngoài bãi sông cần tôn cao bờ đê, trồng cây chắn sóng phía ngoài, tu sửa cống lấy nước, chằng chống nhà bảo vệ. Yêu cầu các hộ nuôi trồng thủy sản phải trang bị đầy đủ phao cứu sinh, radio, máy thông tin để đảm bảo an toàn khi có bão, chấp hành di chuyển vào nơi an toàn khi có lệnh yêu cầu.

5.5. Đối với các hộ làm nghề khai thác thủy sản

- Các chủ tàu phải chủ động sửa chữa tàu thuyền, trang bị phao cứu sinh, radio, máy thông tin liên lạc, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Khi có bão tuyệt đối không được ra khơi, các tàu thuyền đang ở ngoài khơi phải nhanh chóng tìm nơi trú ẩn an toàn gần nhất.

- Ủy ban nhân dân các xã rà soát số lượng tàu cá và thuyền viên, tăng cường kiểm tra an toàn kỹ thuật của các tàu cá; phương tiện thông tin, phao cứu sinh, số máy thông tin liên lạc của các chủ tàu để nắm bắt hoạt động của các tàu cá trên các vùng biển.

5.6. Đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn

- Do bão, ATNĐ:

+ Trên biển: lực lượng gồm 13 tổ tàu thuyền đoàn kết hỗ trợ nhau khi hoạt động trên biển của xã Lập Lễ, Phả Lễ. Các Tổ tàu thuyền này cần được trang bị đầy đủ máy thông tin, phao cứu sinh, đây là lực lượng xung kích tìm kiếm cứu nạn trên biển.

Phối hợp với Lữ đoàn 126 Hải Quân, Vùng 1 Hải Quân, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Khu vực 1, Cảng vụ Hải Phòng, Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân trong việc tìm kiếm cứu nạn trên biển.

+ Trên sông: Theo kế hoạch hiệp đồng các lực lượng đóng quân canh phòng.

- Do các tình huống thiên tai, tai nạn khác (lũ, giông lốc, cháy rừng, cháy nổ, sạt lở núi, sập nhà, sập xưởng...). Tùy từng tình huống thiên tai cụ thể, tai nạn xảy ra sẽ chủ động huy động lực lượng phù hợp, kịp thời.

6. Đẩy mạnh thu quỹ phòng, chống thiên tai

Để có nguồn vốn đầu tư cho tu bổ, sửa chữa hệ thống công trình đê điều và phục vụ công tác PCTT&TKCN, hỗ trợ, cứu trợ, yêu cầu các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị vũ trang, các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo việc thu quỹ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện giao đủ về số lượng và đúng thời gian quy định.

- Các xã, thị trấn các cơ quan, doanh nghiệp tập trung chỉ đạo việc thu nợ quỹ các năm trước và tổ chức thu quỹ năm 2024 theo kế hoạch thu quỹ PCTT&TKCN của Ủy ban nhân dân huyện.

- Quỹ thu theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ PCTT; Quỹ nộp qua tài khoản **3761.0.1063569.91049** - Quỹ phòng chống thiên tai của Phòng Nông nghiệp và PTNT tại Kho bạc Nhà nước Thủy Nguyên.

7. Tăng cường công tác kiểm tra PCTT&TKCN ở các cấp

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác PCTT&TKCN tại các xã, thị trấn, doanh nghiệp... Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các xã, thị trấn, các đơn vị kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể ở đơn vị, rút kinh nghiệm và bổ sung kịp thời để hoàn thành kế hoạch PCTT&TKCN năm 2024 trước khi mùa mưa bão đến.

8. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách dự phòng của huyện chi cho các tình huống ứng phó tình huống thiên tai khẩn cấp. Hàng năm, UBND huyện trích nguồn dự phòng để khắc phục sự cố khẩn cấp các công trình thiệt hại do thiên tai; đồng thời huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp khác nhằm khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Quản lý Đê điều tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện đề xuất thành phố kế hoạch tu bổ, sửa chữa đê, kè, cống xung yếu. Chỉ đạo lực lượng quản lý đê chuyên trách và quản lý đê nhân dân thường xuyên tuần tra, phát hiện, ngăn chặn, tham mưu xử lý kịp thời các vụ vi phạm pháp luật đê điều. Xây dựng kế hoạch, phương án chống bão trọng điểm, kế hoạch diễn tập PCTT & TKCN. Tổ chức trực ban 24/24h khi có bão, chuẩn bị giống cây trồng, con nuôi phục hồi sản xuất nông nghiệp sau thiên tai.

2. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức và phối hợp với các xã nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, vớt bèo, giải tỏa vi phạm lấn chiếm lòng kênh, vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi; đầu tư cải tạo, nâng cấp các trạm bơm điện, công dưới đê, hệ thống kênh trục chính; chủ động điều hành nguồn nước, hạ thấp mực nước đệm trong kênh để tiêu thoát nhanh khi có bão gây mưa lớn. Tổ chức lực lượng ứng trực khi có bão, có phương án bảo vệ và huy động vật tư tại các cống xung yếu do Công ty quản lý vận hành theo phân cấp của thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch thu quỹ và đôn đốc các đơn vị nộp quỹ phòng chống thiên tai đủ và đúng thời gian vào ngân sách theo quy định của thành phố. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện việc hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai khi cần thiết.

4. Phòng Nội vụ hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện việc tổ chức, hoạt động và chế độ chính sách của lực lượng quản lý đê nhân dân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị huy động đủ số người tham gia ứng cứu hộ sự cố do thiên tai gây ra.

5. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cứu trợ, hỗ trợ cho các địa phương, hộ gia đình bị nạn do hậu quả của thiên tai.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng kế hoạch hợp đồng với các chủ phương tiện giao thông thủy, bộ trên địa bàn để khi cần có thể huy động phục vụ công tác cứu hộ đê; khắc phục sự cố hệ thống điện và đường giao thông để phục vụ sản xuất và dân sinh. Xây dựng kế hoạch cứu sập nhà cửa, kho tàng, các công trình xây dựng; đảm bảo an toàn cho các bến cảng, bến phà, đò ngang, các nhà máy và xưởng đóng mới, sửa chữa tàu trên địa bàn; xây dựng kế hoạch hợp đồng với các siêu thị, doanh nghiệp cung ứng lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu và tổ chức đưa tới các vùng bị lụt, bão, thiên tai phục vụ nhân dân vùng ngập lụt, thiên tai.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng phương án chống sạt lở, cảnh báo, di dân, cứu nạn khi các tình huống trượt sạt núi xảy ra. Xây dựng kế hoạch huy động vật tư: đất, đá, cát để cứu hộ đê; có biện pháp khắc phục môi trường sau thiên tai.

8. Ban Chỉ huy Quân sự huyện xây dựng và triển khai kế hoạch hiệp đồng PCTT&TKCN với các đơn vị đóng quân trên địa bàn huyện, phân công các đơn

vị phụ trách từng địa bàn và chuẩn bị phương tiện, lực lượng sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ PCTT&TKCN được giao.

9. Công an huyện xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, ngăn chặn những kẻ xấu lợi dụng thiên tai để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và của nhân dân trước, trong và sau thiên tai.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; phối hợp với các lực lượng thực hiện PCTT&TKCN trên địa bàn huyện.

10. Phòng Y tế, Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch sẵn sàng lực lượng, phương tiện và thuốc chữa bệnh để cấp cứu người bị nạn do thiên tai; chuẩn bị vật tư để xử lý vệ sinh môi trường, nguồn nước trong và sau thiên tai.

11. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện: Thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin kịp thời về thiên tai trên hệ thống truyền thanh huyện đến các xã; xây dựng các chương trình, chuyên đề tuyên truyền về phòng, chống, ứng phó thiên tai.

12. Các xã, thị trấn có đề tăng cường công tác quản lý bảo vệ đê, giải quyết vi phạm; chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực sẵn sàng cho cứu hộ đê. Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức ra quân vớt bèo, giải tỏa vật cản trên các kênh mương trên địa bàn. Các xã, thị trấn có rừng cần làm tốt công tác phòng, chống cháy rừng; các xã có đồi núi cần đề phòng sự cố trượt sạt đất đá khi xảy ra mưa lớn gây tai nạn.

13. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị vũ trang trên địa bàn huyện phải chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai của đơn vị mình, đồng thời phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện về nhân lực, vật tư, phương tiện sẵn sàng khi có lệnh điều động hộ đê và các tình huống thiên tai.

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện; thường xuyên thông tin, báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện để có biện pháp xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- BCH PCTT&TKCN thành phố (để b/c);
- Sở NN&PTNT (để b/c);
- Chi cục Thủy lợi và PCTT (để b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Các thành viên BCH PCTT&TKCN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang;
- Lưu: BCH.

TM. BCH PCTT&TKCN HUYỆN
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Viễn